

Số: /QĐ-HĐTD

Tam Nông, ngày tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Nội quy thi vòng 2 (vấn đáp) kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 (đợt 2)

## HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TAM NÔNG NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-UBND-TL ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1902/QĐ-UBND-HC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông về việc công nhận danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 (đợt 2).

Theo đề nghị của Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy thi vòng 2 (vấn đáp) kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 (đợt 2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Ban kiểm tra, sát hạch và các thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 (đợt 2) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Lãnh đạo PNV;
- Lưu: VT, Trinh.

**TM. HỘI ĐỒNG  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ  
Nguyễn Văn Sang**

**NỘI QUY****Thi vòng 2 (vấn đáp) kỳ tuyển dụng viên chức****ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 (đợt 2)***(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày /01/2025  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)***Điều 1. Quy định đối với thí sinh tham dự vấn đáp**

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Đến giờ và lượt thí sinh dự thi vấn đáp, nếu thành viên Ban kiểm tra, sát hạch gọi tên 03 (ba) lần mà thí sinh không có mặt, thì sau 30 phút Ban kiểm tra, sát hạch sẽ gọi lại lần 2, nếu thí sinh vẫn không có mặt thì xem như vắng mặt trong buổi vấn đáp. Mọi lí do khiếu nại Hội đồng không xem xét giải quyết.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để Thư ký đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo hướng dẫn của thành viên Ban kiểm tra, sát hạch, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác lên trên bàn để thành viên chấm vấn đáp và đại diện Hội đồng xét tuyển kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để ghi Phiếu trả lời và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng Phiếu trả lời được phát để ghi nội dung trả lời. Phải ghi đầy đủ các mục quy định trong Phiếu trả lời. Mỗi Phiếu trả lời phải có đủ chữ ký của **02** thành viên chấm thi, Phiếu trả lời không có đủ chữ ký của **02** thành viên chấm thi là không hợp lệ.

6. Nội dung trả lời vấn đáp (nếu ghi trên Phiếu trả lời vấn đáp) chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để viết nội dung trả lời vấn đáp.

7. Tuân thủ mọi hướng dẫn của thành viên Ban Kiểm tra, sát hạch; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

8. Không được trao đổi với người khác dưới mọi hình thức trong thời gian thi.

9. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai thành viên chấm vấn đáp.

10. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong Phiếu trả lời vấn đáp (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

11. Trong thời gian chuẩn bị và trả lời vấn đáp, thí sinh không được ra ngoài phòng tổ chức vấn đáp. Nếu thí sinh đau, ốm bất thường thì phải báo cho thành viên chấm vấn đáp và thành viên chấm vấn đáp phải báo ngay cho Trưởng ban kiểm tra, sát hạch cùng lãnh đạo Hội đồng tuyển dụng viên chức xem xét, giải quyết.

12. Nộp Phiếu trả lời vấn đáp cho thành viên chấm vấn đáp ngay khi kết thúc thời gian vấn đáp. Phải ghi rõ số tờ, số trang của Phiếu trả lời vấn đáp đã nộp và ký vào danh sách nộp Phiếu trả lời vấn đáp. Trường hợp không ghi nội dung trả lời vào phiếu hoặc không trả lời được, thí sinh cũng phải nộp lại Phiếu trả lời vấn đáp.

13. Sau khi hoàn thành trả lời vấn đáp, thí sinh phải ra khỏi khu vực tổ chức vấn đáp.

## **Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2**

Thí sinh có vi phạm nội quy kỳ thi đều phải lập biên bản và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

1. Hình thức khiển trách: Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

a) Cố ý ngồi không đúng theo hướng dẫn.

b) Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành.

c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung vấn đáp (trừ trường hợp đề vấn đáp có quy định khác).

Hình thức kỷ luật khiển trách do thành viên chấm vấn đáp lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% kết quả điểm thi.

2. Hình thức cảnh cáo: Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

a) Trao đổi giấy nháp, Phiếu trả lời với thí sinh khác.

b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác.

c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề vấn đáp có quy định khác).

Hình thức cảnh cáo do thành viên chấm thi lập biên bản, thu tang vật và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% kết quả điểm vấn đáp.

### 3. Đình chỉ thi:

Trường ban kiểm tra, sát hạch quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị đình chỉ thi được chấm điểm 0.

### 4. Hủy bỏ kết quả thi

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào Phiếu trả lời những nội dung không liên quan đến nội dung của đề thi.

b) Đánh tráo Phiếu trả lời, tham dự thi hộ.

5. Nếu thí sinh vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, cố ý gây mất an toàn trong phòng thi thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các trường hợp thí sinh vi phạm nội quy kỳ thi phải lập biên bản thì 03 thành viên chấm thi và thí sinh vi phạm phải ký vào biên bản. Trường hợp thí sinh vi phạm không chịu ký vào biên bản thì mời thí sinh bên cạnh chứng kiến và cùng ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, thành viên chấm thi thứ nhất phải báo cáo ngay với Trường ban kiểm tra, sát hạch, Lãnh đạo Hội đồng xét tuyển.

7. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy, quy chế kỳ vấn đáp với: thành viên chấm thi, Trường ban kiểm tra, sát hạch, Lãnh đạo Hội đồng xét tuyển.

### **Điều 3. Quy định đối với thành viên chấm thi**

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế và nội quy của kỳ thi. Cụ thể như sau:

- Theo danh sách thí sinh đã niêm yết tại phòng thi, gọi thí sinh vào phòng thực hiện thi.

- Lập biên bản xác nhận túi đựng đề và đáp án còn nguyên niêm phong. Bóc túi đựng phong bì đề thi và phong bì đáp án, tổ chức cho thí sinh bốc thăm đề thi: mời thí sinh dự thi rút 01 phong bì đề bất kỳ và đọc số đề để thành viên chấm thi ghi lại số đề vào Phiếu chấm thi, trên cơ sở số đề thí sinh vừa bốc thăm được, thành viên chấm thi lấy bì đựng đáp án tương ứng trong túi đựng phong bì đáp án để làm căn cứ chấm điểm.

- Thực hiện đúng quy định về thời gian chuẩn bị và trả lời của thí sinh. Thời gian thi vấn đáp không quá 30 phút (bao gồm thời gian chuẩn bị và thời gian trả lời câu hỏi).

- Khi thí sinh trả lời, được phép hỏi thêm để làm rõ nội dung trả lời của thí sinh, để đảm bảo đánh giá đúng nội dung trả lời của thí sinh và cho điểm chính xác.

- Khi chấm điểm, các thành viên chấm độc lập. Nếu điểm của 02 thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10% trở xuống so với điểm tối đa thì lấy điểm bình quân, nếu chênh lệch trên 10% so với điểm tối đa thì các thành viên chấm vấn đáp trao đổi để thống nhất, nếu không thống nhất được thì chuyển kết quả lên Trường ban kiểm tra, sát hạch để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định.

- Kết quả chấm thi phải được tổng hợp vào Biểu tổng hợp điểm có chữ ký của các thành viên chấm vấn đáp và bàn giao cho Trường ban kiểm tra, sát hạch.

- Cuối mỗi buổi vấn đáp, thành viên chấm vấn đáp niêm phong số đề và số đáp án vấn đáp còn lại chưa thi để sử dụng cho buổi tiếp theo; lập biên bản bàn giao Phiếu chấm thi, Biểu tổng hợp điểm và các giấy tờ có liên quan cho Trường ban kiểm tra, sát hạch để bàn giao ngay cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển.

3. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ảnh trong phòng thi.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

#### **Điều 4. Xử lý vi phạm đối với thành viên chấm thi**

1. Thành viên chấm thi vi phạm các quy định tại Điều 3 của Nội quy này, tùy theo mức độ vi phạm, Trường ban kiểm tra, sát hạch nhắc nhở hoặc đề nghị Chủ tịch Hội đồng đình chỉ nhiệm vụ chấm thi.

2. Trường hợp Thành viên chấm thi có các hành vi làm lộ đề thi, chuyển

đề thi ra ngoài, chuyển đáp án từ ngoài vào phòng thi hoặc từ phòng thi ra ngoài thì Chủ tịch Hội đồng đình chỉ nhiệm vụ chấm thi. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến kết quả kỳ xét tuyển thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định đối với công chức, viên chức hoặc bị truy tố theo quy định của pháp luật./.